

BÀI 13: DÙNG TỪ HÁN VIỆT (P 2)

Sắc thái tu từ của từ Hán Việt

Tu từ học nghiên cứu những thuộc tính biểu cảm của các phương tiện ngôn ngữ. Sự vận dụng các kết quả nghiên cứu đó sẽ giúp cho *lời văn hay hơn, sáng hơn và đẹp hơn*. Có 5 sắc thái tu từ của từ Hán Việt.

1. Sắc thái trang trọng

Một số từ Hán Việt thay thế từ thuần Việt để tạo *cảm giác trang trọng, nghiêm trang* hơn:

Thí dụ:

phụ nữ → *đàn bà*
nông dân → *dân cày*
hy sinh → *chết*

Một số từ Hán Việt thay thế từ thuần Việt để tạo *cảm giác trang nhã* hơn:

Thí dụ:

sinh → *đẻ*
phế → *bỏ*
tặng → *cho*

2. Sắc thái tao nhã

Từ Hán Việt thay thế cho từ thuần Việt để bớt *cảm giác thô tục, khiếm nhã*. Đó là:

- **Các từ chỉ bệnh tật ghê sợ**

Thí dụ:

thổ huyết, xuất huyết, viêm họng...

- Các từ chỉ tai nạn, chết chóc

Thí dụ:

hoả hoạn, thương vong, tử trần...

- Các từ chỉ hoạt động sinh lý

Thí dụ:

giao hợp, động phòng...

Từ Hán Việt còn được dùng với tư cách là uyển ngữ. *Uyển ngữ* hay còn gọi là *nói giảm nói tránh* là thuật ngữ văn học dùng để chỉ lối nói *tinh tế và ý nhị*.

- Uyển ngữ
(nói giảm nói tránh)

Thí dụ:

mãn nguyệt khai hoa → đẻ
động phòng hoa chúc → việc vợ chồng

Trong văn học, *cái chết* có thể được miêu tả hình tượng hóa. Nghĩa là thay vì nói cô thiếu nữ còn trẻ tuổi mà chết, thì Nguyễn Du nói:

“Nửa chừng xuân thoắt gãy cành thiên hương”
(Nguyễn Du)

Còn Nguyễn Khuyến khóc người bạn Dương Khuê vừa ra đi đột ngột bằng 2 câu thơ, nhằm giảm bớt sự đau thương, xót xa.

“Bác Dương thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta”
(Nguyễn Khuyến)

3. Sắc thái khái quát

Một số từ Hán Việt, đặc biệt là thuật ngữ khoa học có ý nghĩa khái quát cao mà từ thuần Việt không có hoặc không có nghĩa tương đương.

Thí dụ:

- Về chính trị: *độc lập, tự do, dân chủ...*
- Về ngoại giao: *công hàm, lãnh sự, sứ quán...*
- Về quân sự: *tiến công, kháng chiến, du kích...*
- Về toán học: *đồng quy, tiếp tuyến, tích phân...*

Những thuật ngữ này có nội hàm lớn, khái quát cao, nếu dùng từ thuần Việt thì dài dòng.

4. Sắc thái trừu tượng

Từ Hán Việt có tính chất trừu tượng, yên tĩnh gợi cho ta hình ảnh thế giới ý niệm im lìm, tĩnh tại... Trái lại, từ thuần Việt gợi sắc thái sinh động, cụ thể của thế giới thực tại.

Có thể lấy 2 ví dụ sau đây để minh chứng.

Thứ nhất là bài thơ: *Thu điếu* (Nguyễn Khuyến) và thứ hai là bài thơ *Cảnh chiều hôm* (Bà huyện Thanh Quan). Trong bài *Thu điếu*, Nguyễn Khuyến dùng toàn từ thuần Việt để gợi về mùa Thu ở nông thôn bình dị, nên thơ và rất đời thân yêu của làng quê Việt Nam. Chính các từ thuần Việt đã tạo nên cảm giác thân quen ấy.

Thu điếu

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo
Tựa gối ôm cần, lâu chẳng được*

Cá đầu dớp động dưới chân bèo.
(Nguyễn Khuyến)

Trái lại, trong bài thơ *Cảnh chiều hôm* của Bà huyện Thanh Quan lại là hình ảnh về buổi chiều của *nội tâm*. Tác giả đã dùng từ Hán Việt, để đẩy lùi bức tranh vào thế giới của *tâm tưởng, ý niệm*.

Cảnh chiều hôm

*Trời chiều bằng lãng bóng hoàng hôn,
Tiếng óc đưa xa vắng trống đờn
Gác mái, ngư ông về viễn phố
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai, gió cuốn chim bay mỏi
Dặm liễu, sương sa khách bước đờn
Kẻ chôn Chương Đài, người lữ thứ
Lấy ai mà kẻ nôi hàn ôn?*
(Bà huyện Thanh Quan)

5. Sắc thái cổ kính

Một số từ Hán cổ quen dùng trong quá khứ đến bây giờ dùng lại gọi sắc thái cổ kính:

Thí dụ:

tôn ông, huynh ông, phụ vương,
ái phi, đồng môn, đồng tuế...

Mô tả những *hình ảnh cổ kính* của một triều đại đã qua với một tâm trạng nuối tiếc. Trong bài thơ *Thăng Long thành hoài cổ*, Bà huyện Thanh Quan đã sử dụng những từ Hán Việt một cách có ý thức. Tất cả đem đến cho ta cảm giác về một sự đổi thay của tạo hoá:

Thăng Long thành hoài cổ

*Tạo hoá gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoát mấy trình sương*

*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tích dương
Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương
Nghìn năm gương cũ soi thành cổ
Cảnh đây người đây chôn đoạn trường.*
(Bà huyện Thanh Quan)

THỰC HÀNH

1. Khoan thai, cha chánh xứ bước lên sân khấu **mở màn** đêm “Hội Trăng Rằm”.

Khoan thai, cha chánh xứ bước lên sân khấu **khai mạc** đêm “Hội Trăng Rằm”.

2. Kỳ thi này con đạt loại giỏi. Con **đề nghị** mẹ thưởng cho con một phần thưởng xứng đáng!

Kỳ thi này con đạt loại giỏi, mẹ **thưởng** cho con một phần thưởng xứng đáng nhé!

3. Ngoài sân, **nhi đồng** đang vui đùa.

Ngoài sân, **trẻ em** đang vui đùa.

4. Chúc anh **lên đường** thượng lộ bình an.

Chúc anh **thượng lộ bình an**.

5. Mọi thông tin chúng tôi cung cấp đều **rõ ràng** và **minh bạch**.

Mọi thông tin chúng tôi cung cấp đều **rõ ràng**.

6. Em đi xa nhớ **bảo vệ** sức khỏe nhé.

Em đi xa nhớ **giữ gìn** sức khỏe nhé.

7. Chư Thánh Tử Đạo Việt Nam đã anh dũng **chết** vì danh Chúa Giêsu.

Chư Thánh Tử Đạo Việt Nam đã anh dũng **hy sinh** vì danh Chúa Giêsu.

8. Tham dự buổi chiêu đãi có ngài đại sứ và **vợ ông**.

Tham dự buổi chiêu đãi có ngài đại sứ và **phu nhân**.

9. Con chim sắp chết, cất tiếng bi thương; con người sắp **lâm chung**, nói lời chân thành.

Con chim **sắp chết**, cất tiếng bi thương; con người **sắp chết**, nói lời chân thành.

10. Con cái cần phải nghe lời **giáo huấn** của cha mẹ.

Con cái cần phải nghe lời **dạy bảo** của cha mẹ.

1. Tại sao người Việt Nam thích dùng từ Hán Việt để đặt tên người?

Thí dụ: Anh Dũng, Đức Thọ, Thu Thủy, Thiên Hương...

Thưa, bởi vì từ Hán Việt thường có sắc thái **trang trọng** và hàm chứa những **ý nghĩa sâu xa**.

Thí dụ:

- Anh Dũng có nghĩa là rắn rỏi, mạnh mẽ.
- Đức Thọ: có nghĩa là vừa có đức vừa sống lâu
- Thu Thủy: có nghĩa là nước mùa Thu
- Thiên Hương: có nghĩa là hương của trời

2. Tại sao tên địa lý của Việt Nam đều dùng từ Hán Việt?

Thí dụ: Hồng Hà, Cửu Long, Hương Giang, An Giang...

Thưa, bởi vì từ Hán Việt thường có sắc thái *trang trọng* và *tao nhã*.

Thí dụ:

- Hồng Hà: có nghĩa là sông đỏ
- Cửu Long: có nghĩa là chín rồng
- Hương Giang: có nghĩa là sông thơm
- An Giang: có nghĩa là dòng sông an lành

Tất cả những từ trên gọi bằng từ Hán Việt, chúng ta thấy hay và ngắn gọn hơn.